

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2021.

V/v: “Ly hôn, con chung và  
cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoàng Long

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Diệm, bà Đinh Thị Lương Oanh.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thủy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXX-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng N-** SN: 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

**2. Bị đơn: Ông Ngô Văn P** - SN: 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2021, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:***

Bà N và ông Ngô Văn P tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 20/5/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã Đ (nay là phường T, thành phố Đ), tỉnh B. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi với nhau.

Đến năm 2019 bà N đã làm đơn yêu cầu ly hôn với ông P, nhưng vì muốn cho nhau thêm cơ hội để cùng nuôi dạy con chung nên tôi đã rút đơn về. Hai vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể cùng nhau vun vén cuộc sống chung được nữa, bà N cũng không còn tình cảm với ông P. Từ tháng 7/2021 đến nay bà N và ông P không còn chung sống với nhau nữa, đã có thời gian suy nghĩ kỹ nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông P có 01 con chung Ngô Ngọc Kim Ngân - sinh ngày 02/01/2017. Hiện tại bà N đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, vì con là con gái, còn nhỏ nên bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi và yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi con chung trưởng thành.

Bà N hiện đang làm tại Công ty xổ số Bình Phước thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng, bà còn đang ở chung với bố mẹ tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, việc chăm sóc con còn có bố mẹ bà N phụ giúp.

Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Ngô Văn P trong bản tự khai ngày 28/10/2021 trình bày:** Ông P và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện chung sống với nhau, ngày 20/5/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành (nay là phường Tiến Thành), thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình sinh sống hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, nên nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông P đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, ông P và bà N có 01 con chung là Ngô Ngọc Kim Ng, sinh ngày 02/02/2017, ông P đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà N, ông P có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N, cho bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Ngô Văn P.

- Giao cháu Ngô Ngọc Kim Ng, sinh ngày 02/01/2017 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Ngọc Kim Ng mỗi tháng 5.000.000 đồng từ tháng 11/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con*” do bà Nguyễn Hồng N khởi kiện. Bị đơn ông Ngô Văn P cư trú tại khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 28/10/2021 bị đơn ông Ngô Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 12/11/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà N, ông P là hợp lệ. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 46, ngày 20/5/2016. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà N có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông P là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà N và ông P: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông P. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông P và bà N tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã; Năm 2019 bà N đã làm đơn yêu cầu ly hôn, nhưng do muốn cho nhau thêm cơ hội hàn gắn gia đình nên rút đơn về cùng chung sống, nay bà đã suy nghĩ kỹ, cuộc sống chung không hạnh phúc, từ tháng 7/2021 đến nay hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, nên bà N yêu cầu ly hôn với ông P. Đối với bị đơn ông Ngô Văn P trong quá trình giải quyết vụ án nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được bà N yêu cầu ly hôn, ông P cũng thừa nhận những mâu thuẫn như bà N trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà N. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà N và ông P có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[3.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông P có 01 con chung Ngô Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 02/01/2017. Bà N yêu cầu được nuôi con.

Xét cháu Ngân còn nhỏ tuổi (04 năm 11 tháng 06 ngày), lại là con gái, bà N có thu nhập ổn định (làm việc tại Công ty xổ số kiến thiết tỉnh B, thu nhập bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng), hiện cháu Ng cũng đang sống với bà N và ông bà ngoại (cha mẹ của bà N) nên việc chăm sóc cháu Ng có ông bà ngoại cùng phụ giúp, do đó đảm bảo về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần cho cháu phát triển trong môi trường tốt nhất; Ông P biết rõ yêu cầu của bà N và thống nhất đồng ý để bà N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Ngô Ngọc Kim Ng cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà N yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông P cũng đồng ý thống nhất với yêu cầu của bà N, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông P.

[3.3]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà N, ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Ngô Văn P.

[2]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Ngô Ngọc Kim Ng, sinh ngày 02/01/2017 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung Ngô Ngọc Kim Ng mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con*

*của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.*

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004034 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà N, ông P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND phường Tiến Thành.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hoàng Long**